

PHỤ LỤC

NHỮNG DANH HIỆU VÀ PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG



Ngày 25/4/2009, Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam ký ban hành Quyết định số 613/QĐ-CTN tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho Đại đội 915 - Đội TNXP 91 Bắc Thái.



Ngày 24/12/2013, Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam ký ban hành Quyết định số 2525/QĐ-CTN tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho Hội Cựu TNXP tỉnh Thái Nguyên.

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4698 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xếp hạng di tích quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Di sản văn hoá và Nghị định số 92/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét Công văn số 1580/UBND-V ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và hồ sơ di tích;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Di sản văn hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xếp hạng di tích quốc gia:

DI TÍCH LỊCH SỬ

ĐỊA ĐIỂM LƯU NIỆM CÁC THANH NIÊN XUNG PHONG

ĐẠI ĐỘI 915 HY SINH TẠI LƯU XÁ (THÁNG 12 - 1972)

PHƯỜNG GIA SÀNG, THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Khu vực bảo vệ di tích được xác định theo Biên bản và bản đồ các khu vực bảo vệ di tích trong hồ sơ.

Điều 2. Ủy ban nhân dân các cấp nơi có di tích được xếp hạng tại Điều 1 Quyết định này trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình thực hiện việc quản lý nhà nước đối với di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Hoàng Tuấn Anh (để b/c);
- Lưu: VP, DSVH, NĐD.12.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG


Trần Chiến Thắng

DANH SÁCH VÀ TRÍCH NGANG LÝ LỊCH LIỆT SĨ

(Xếp theo thứ tự bảng chữ cái ABC.

*Ảnh của một số liệt sĩ do không có hoặc gia đình không
lưu giữ được nên Ban Biên tập sách để trống)*

I. Liệt sĩ là cán bộ Đội TNXP 91 Bắc Thái hy sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên:



Liệt sĩ NGUYỄN THẾ CƯỜNG (Nguyễn Văn Bẩm)

Sinh năm 1930 (hy sinh khi 42 tuổi)

Đảng viên Đảng Lao động Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Quang Vinh (nay là phường Quang Vinh),
thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Chức vụ: Đội phó Đội 91, TNXP Bắc Thái.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất,
Huân chương Chiến công hạng Ba, 2 Huân chương
Chiến sĩ vẻ vang (Nhi, Ba).

Địa chỉ người thờ cúng: Thái Thị Vinh, tổ 4, phường
Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên.

II. Liệt sĩ TNXP Đại đội 915 hy sinh ngày 24/12/1972 tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên:

Liệt sĩ TRIỆU VĂN VIỆT (Triệu Đức Việt, Triệu Xuân Việt)

Sinh năm 1948 (hy sinh khi 24 tuổi)
Đảng viên Đảng Lao động Việt Nam
Dân tộc: Tày
Quê quán: xã Đông Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
Chức vụ: Đại đội trưởng, Bí thư Chi bộ.
Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.
Địa chỉ người thờ cúng: Bế Văn Mỹ, thôn Nà Va, xã Đông Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ MA THỊ CHẢY (Ma Thị Chảy)

Sinh năm 1954* (hy sinh khi 18 tuổi)
Dân tộc: Tày
Quê quán: xã Phong Huân, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.
Địa chỉ người thờ cúng: Ma Văn Thúc, thôn Nà Tắc, xã Phong Huân, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Liệt sĩ LÝ VĂN CAO

Sinh năm 1950 (hy sinh khi 22 tuổi)
Dân tộc: Tày
Quê quán: xã Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.
Địa chỉ người thờ cúng: Lý Văn Vỹ, xóm Cốc Thử, xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Liệt sĩ NÔNG THỊ DANH

Sinh năm 1953 (hy sinh khi 19 tuổi)
Dân tộc: Tày
Quê quán: xã Rã Bản, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.
Địa chỉ người thờ cúng: Nông Văn Chiến, thôn Nà Tả, xã Rã Bản, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

* Theo gia đình, liệt sĩ Ma Thị Chảy SN 1955.



Liệt sĩ NGUYỄN THỊ ĐẠT

Sinh năm 1953 (hy sinh khi 19 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Tân Tiến (nay là xã Đông Cao), huyện (nay là thị xã) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba; Huân chương Chiến sĩ Giải phóng hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Nguyễn Văn Tài, xóm Đồi, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.



Liệt sĩ NÔNG VĂN DƯƠNG

Sinh năm 1955 (hy sinh khi 17 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Tân Lập, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: Nông Xuân Hữu, thôn Phai Điếng, xã Tân Lập, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ NGUYỄN BÌNH DUNG (Nguyễn Bình Dung)

Sinh năm 1953 (hy sinh khi 19 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: Nguyễn Hoàng Thanh, bản Duồng 2, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ DƯƠNG THỊ GIANG

Sinh năm 1954 (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ người thờ cúng: Dương Văn Long, xóm Viên, xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.



Liệt sĩ TÔ THỊ GIÁP

Sinh năm 1954 (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Đại Sảo, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: Tô Văn Bình, thôn Bản Loon, xã Đại Sảo, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ VŨ THỊ HIỆN

Sinh năm 1954 (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, Thái Bình.

Trú quán (trước ngày nhập ngũ): xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Bắc Kạn).

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Bùi Thị Bến, thôn Bản Mới, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ HOÀNG THỊ HẠO

Sinh năm 1955* (hy sinh khi 17 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Thượng Giáo, huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: Hoàng Ngọc Huân, xã Thượng Giáo, huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ VY VĂN HÒA (Vy Văn Cu)

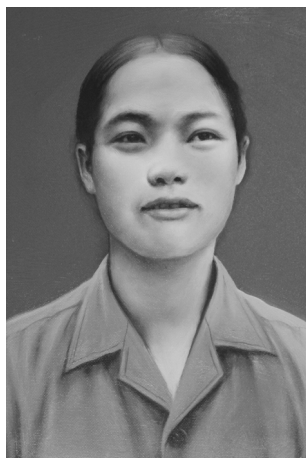
Sinh năm 1955 (hy sinh khi 17 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: thị trấn Chợ Rã, huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: Vy Mạnh Hùng, Tiểu khu 7, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

* Theo gia đình, liệt sĩ Hoàng Thị Hạo SN 1956.



Liệt sĩ NÔNG THỊ HÒA

Sinh năm 1956 (hy sinh khi 16 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Nông Chiến Bách, xóm Bản Duồn, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ HÀ THỊ KỶ

Sinh năm 1954 (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: Hà Văn Lâm, thôn Nà Pài, xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ NGUYỄN VĂN HOẠCH

Sinh năm 1954 (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Lương Sơn, huyện Phú Bình (nay là phường Lương Sơn, TP. Sông Công), tỉnh Thái Nguyên.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Nguyễn Văn Tiến, tổ dân phố Nha Làng, phường Lương Sơn, TP. Sông Công, Thái Nguyên.



Liệt sĩ NGUYỄN THỊ LÀ

Sinh năm 1954 (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Chức vụ: Tiểu đội trưởng.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Nguyễn Ngọc Đoát, xóm Đồng Danh, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.



Liệt sĩ MA THỊ LÂM

Sinh năm 1953 (hy sinh khi 19 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: Ma Văn Đại, thôn Nà Khăn, xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ HÀ VĂN LY

Sinh năm 1952 (hy sinh khi 20 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Mai Lạp, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: Hà Văn An, tổ 9B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ NGUYỄN THỊ LOAN

Sinh năm 1952* (hy sinh khi 20 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Quê quán: huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Trú quán (trước ngày nhập ngũ): xã Cồn Minh, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Bắc Kạn).

Địa chỉ người thờ cúng: Nguyễn Trọng Hãn, tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ NGUYỄN THỊ LÝ

Sinh năm 1954 (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Thiên Chúa giáo

Quê quán: xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Nguyễn Văn Tám, xóm Quyết Tâm, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

* Theo gia đình, liệt sĩ Nguyễn Thị Loan SN 1949.



Liệt sĩ TRẦN THỊ MAI

Sinh năm 1955 (hy sinh khi 17 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Vũ Đức Đậu, xóm Quyết Tiến, xã Yên Lãng, Đại Từ.



Liệt sĩ TRIỆU THỊ NÃI (Triệu Thị Nãi, Triệu Thị Nãi)

Sinh năm 1955 (hy sinh khi 17 tuổi)

Dân tộc: Dao

Quê quán: xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Triệu Tiến Xuân, thôn Nà Ít, xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ LONG THỊ MY

Sinh năm 1955 (hy sinh khi 17 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Long Văn Thất, thôn Nà Chá, xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ DƯƠNG THỊ NĂM

Sinh năm 1955 (hy sinh khi 17 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ người thờ cúng: Dương Công Định, xóm Ngoài, xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.



Liệt sĩ NGUYỄN THỊ NĂNG

Sinh năm 1951 (hy sinh khi 21 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Quê quán: huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Trú quán (trước ngày nhập ngũ): xã Địa Linh, huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Bắc Kạn).

Địa chỉ người thờ cúng: Nguyễn Văn Dương, thôn Tiên Phong, xã Địa Linh, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.



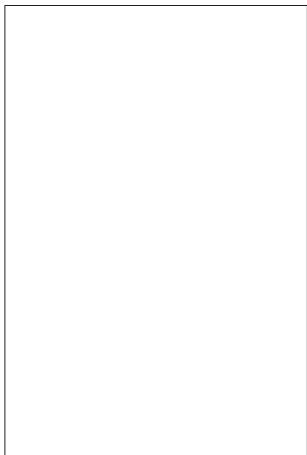
Liệt sĩ MÃ THỊ NGHI

Sinh năm 1954 (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: Mã Văn Huynh, tổ 2A, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ NÔNG THỊ BÍCH NGÀ

Sinh năm 1954 (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Hữu Thác, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Nông Khải Dy, xóm Khuổi Mỹ, xã Hữu Thác, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ LA THỊ NGOÀNG

Sinh năm 1954 (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: La Hoàng Văn, xóm Khuổi Đăm, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Liệt sĩ NGUYỄN THỊ NGUYỄN

Sinh năm 1954 (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Tân Phú, huyện (nay là thị xã) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Nguyễn Đức Năm, xóm Trại, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Liệt sĩ HÀ THỊ NỌN

Sinh năm 1953 (hy sinh khi 19 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Đồng Phúc, huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Hà Thanh Lượng, thôn Nà Thầu, xã Đồng Phúc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Liệt sĩ MA VĂN NGUYỄN

Sinh năm 1954 (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Chương Thị Lợi, thôn Bản Lác, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

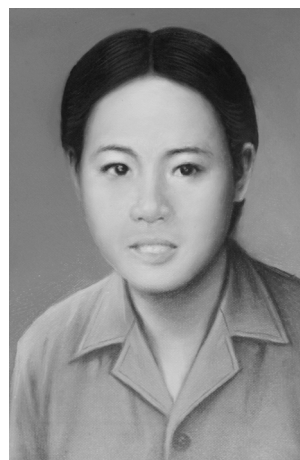
Liệt sĩ TÔ THỊ PHÙNG

Sinh năm 1956 (hy sinh khi 16 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Phong Huân, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: Tô Văn Huân, thôn Bản Cưa, xã Phong Huân, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.





Liệt sĩ LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

Sinh năm 1952 (hy sinh khi 20 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Trú quán (trước ngày nhập ngũ): xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Bắc Thái (nay là xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Lương Văn Lý, xóm Núi Hột, xã Linh Sơn, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.



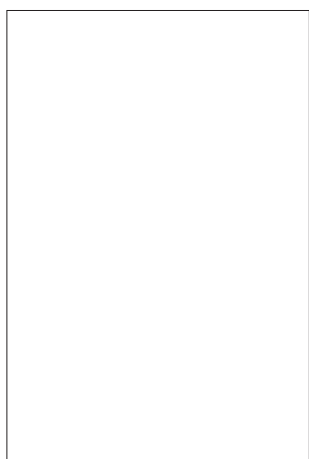
Liệt sĩ TRIỆU VĂN SINH (Triệu Văn Sinh)

Sinh năm 1955 (hy sinh khi 17 tuổi)

Dân tộc: Dao

Quê quán: xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: Triệu Đình Tiến, xóm Khuổi Vùa, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ NGUYỄN THỊ SÁU

Sinh năm 1955 (hy sinh khi 17 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Tiên Phong, huyện (nay là thị xã) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ người thờ cúng: Nguyễn Kiên Quyết, xóm I, thôn Yên Trung, xã Tiên Phong, TX. Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.



Liệt sĩ NÔNG VĂN SƠN

Sinh năm 1953 (hy sinh khi 19 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Nông Thị Hương, thôn Bản Tùn, xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ MA NGOC SON

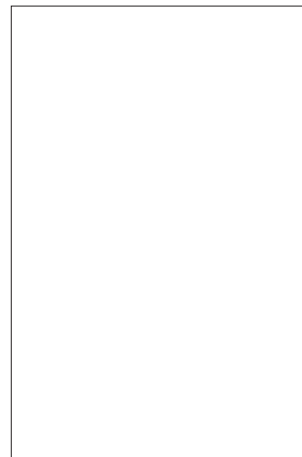
Sinh năm 1947 (hy sinh khi 25 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Đông Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Ma Ngọc Dưỡng, tổ 60, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.



Liệt sĩ MA THI TÂY

Sinh năm 1954 (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Lương Bằng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: Ma Ngọc Xôi, thôn Búc Duộng, xã Lương Bằng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ PHÙNG THỊ TẨM

Sinh năm 1955 (hy sinh khi 17 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Nam Mẫu, huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: Phùng Văn Tuyển, thôn Bó Lù, xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ LÝ NGUYỄN THANH

Sinh năm 1950 (hy sinh khi 22 tuổi)

Dân tộc: Dao

Quê quán: xã Đông Phúc, huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Lý Nguyên Bảo, thôn Tản Lùng, xã Đông Phúc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ LƯU XUÂN THANH

Sinh năm 1953 (hy sinh khi 19 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Thăng Lợi, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Cải Đan, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên).

Địa chỉ người thờ cúng: Đỗ Thị Tọ, tổ dân phố Ao Ngo, phường Cải Đan, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.



Liệt sĩ NGUYỄN ĐỨC THẬP

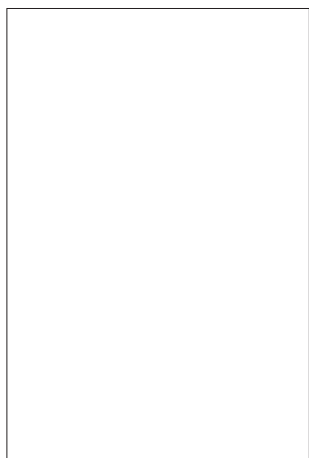
Sinh năm 1955 (hy sinh khi 17 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Lương Sơn, huyện Phú Bình (nay là phường Lương Sơn, thành phố Sông Công), tỉnh Thái Nguyên.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Nguyễn Đức Liên, tổ dân phố Phú Thái, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.



Liệt sĩ LÊ THỊ THAO

Sinh năm 1952 (hy sinh khi 20 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Tân Phú, huyện (nay là thị xã) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Lê Văn Tập, xóm 4, thôn Văn Trai, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.



Liệt sĩ LÊ THỊ THI

Sinh năm 1953 (hy sinh khi 19 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Lê Văn Cung, thôn Choong, xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ LÝ THỊ THỜI

Sinh năm 1954 (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Đông Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Ma Thị Tiên, thôn Bản Tràng, xã Đông Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ LỘC VĂN TIẾN (Lục Văn Tiến)

Sinh năm 1951 (hy sinh khi 21 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Lương Bằng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: Nguyễn Thị Đường, thôn Bản Vèn, xã Lương Bằng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ LƯƠNG THỊ THÚY

Sinh năm 1954 (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Nùng

Quê quán: xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Trú quán (trước ngày nhập ngũ): xã Linh Sơn, huyện Đông Hỷ, tỉnh Bắc Thái (nay là xã Linh Sơn, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Lương Văn Sim, xóm Núi Hột, xã Linh Sơn, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.



Liệt sĩ DƯƠNG VĂN TIẾN

Sinh năm 1952 (hy sinh khi 20 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Lương Sơn, huyện Phú Bình (nay là phường Lương Sơn, TP. Sông Công), tỉnh Thái Nguyên.

Khen thưởng: Huân chương Chiến công Giải phóng hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Dương Thị Dẫn, tổ dân phố Sau, phường Lương Sơn, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Liệt sĩ NÔNG THỊ TINH (Nông Thị Tinh)

Sinh năm 1954 (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Đồng Xá, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: Trần Thị Chương, thôn Cà Nà, xã Đồng Xá, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Liệt sĩ NÔNG THỊ TỐT

Sinh năm 1955 (hy sinh khi 17 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Nam Mẫu, huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: Nguyễn Thị Lang, thôn Pắc Ngòi, xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Liệt sĩ LA THỊ TỎE

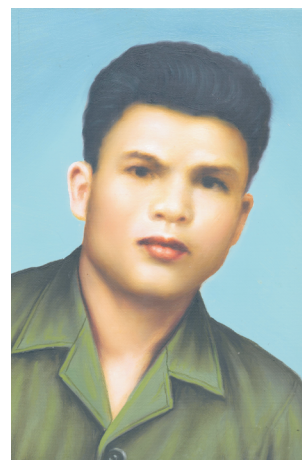
Sinh năm 1955 (hy sinh khi 17 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: La Đình Sa, thôn Khuổi Lìa, xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, Bắc Kạn.



Liệt sĩ HOÀNG VĂN TUNG

Sinh năm 1951 (hy sinh khi 21 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba; Huân chương Chiến sĩ Giải phóng hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Đỗ Thị Nguyệt, xóm Quyết Tâm, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.



Liệt sĩ LƯU THỊ TƯỜI

Sinh năm 1955 (hy sinh khi 17 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Đại Sáo, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Lưu Thanh Tuynh, thôn Bản Sáo, xã Đại Sáo, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ ĐOÀN THỊ TUYẾT

Sinh năm 1954 (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Đông Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Đoàn Xuân Tọa, xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ.



Liệt sĩ NGUYỄN THẾ TƯỞNG

Sinh năm 1949 (hy sinh khi 23 tuổi)

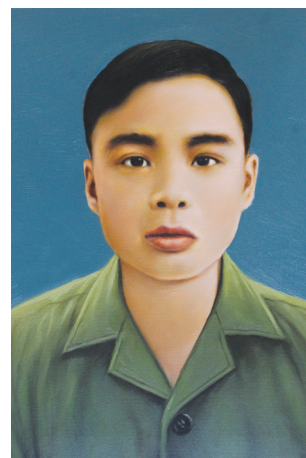
Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Phúc Thành, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Trú quán (trước ngày nhập ngũ): xã Côn Minh, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Bắc Kạn).

Khen thưởng: Huân chương Chiến công Giải phóng hạng Ba; Huân chương Chiến sĩ Giải phóng hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Ông Nguyễn Thế Thức, thôn Phúc Trung Bắc, xã Phúc Thành, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.



Liệt sĩ HOÀNG QUANG VỌNG

Sinh năm 1954 (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Đồng Phúc, huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Hoàng Văn Hụy, thôn Nà Bjooc, xã Đồng Phúc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ NGUYỄN XUÂN VỌNG

Sinh năm 1954* (hy sinh khi 18 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Tiên Phong, huyện (nay là thị xã) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Nguyễn Quang Viện, xóm Hảo Sơn, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.



Liệt sĩ MAI VĂN Ý (Mai Như Ý)

Sinh năm 1953 (hy sinh khi 19 tuổi)

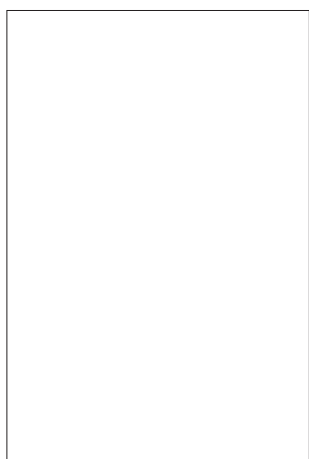
Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Mai Văn Phương, xóm Tân Lập, xã Cát Nê, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

III. Liệt sĩ TNXP Đại đội 915 hy sinh ngày 13/9/1972



Liệt sĩ TRẢNG VĂN VUI

Sinh năm 1950 (hy sinh khi 22 tuổi)

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Tân Lập, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: Trảng Văn Kinh, thôn Bản Chang, xã Tân Lập, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Liệt sĩ HOÀNG THỊ CÁT

Sinh năm 1952 (hy sinh khi 20 tuổi)

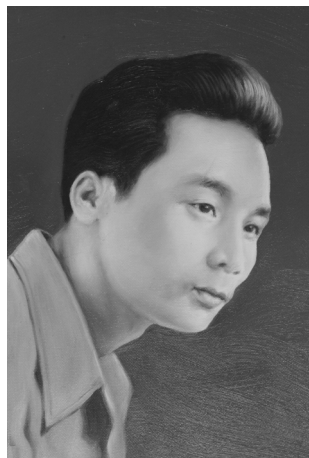
Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ người thờ cúng: Hoàng Văn Chấn, thôn Nà Khuổi, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

* Theo gia đình, liệt sĩ Nguyễn Xuân Vọng SN 1952.

IV. Liệt sĩ thuộc Công ty Lương thực hy sinh ngày 24/12/1972



Liệt sĩ LÊ QUANG HÒA

Sinh năm 1935 (hy sinh khi 37 tuổi)

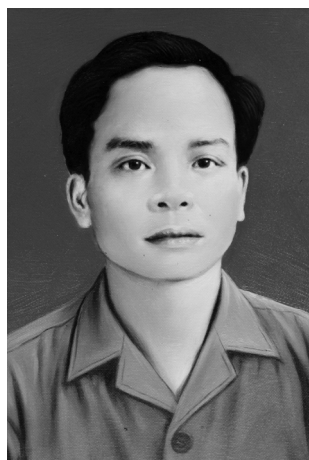
Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Tân Phú, huyện (nay là thị xã) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Chức vụ: Thủ kho Trạm trung chuyển lương thực, Ty Lương thực Bắc Thái.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhì

Địa chỉ người thờ cúng: Ngô Thị Thanh, xóm Tân Thịnh, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên.



Liệt sĩ ĐỖ XUÂN SINH

Sinh năm 1944 (hy sinh khi 28 tuổi)

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Chức vụ: Thủ kho Trạm trung chuyển lương thực, Ty Lương thực Bắc Thái.

Khen thưởng: Huân chương Chiến công Giải phóng hạng Ba.

Địa chỉ người thờ cúng: Nguyễn Thị Vân Thu, xóm Bàng, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên.

DANH SÁCH THANH NIÊN XUNG PHONG ĐẠI ĐỘI 915 CÒN SỐNG SAU TRẬN BOM B52 NGÀY 24/12/1972



Bà NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG

Sinh năm 1954

Dân tộc: Tày

Quê quán, trú quán: thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Bà BÙI THỊ LOAN

Sinh năm 1955

Dân tộc: Kinh

Quê quán, trú quán: thôn Bản Lắc, xã Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Ông HOÀNG VĂN THẮNG (Hoàng Văn Thắng)

Sinh năm 1954

Dân tộc: Tày

Quê quán, trú quán: xóm Nà Ruồng, xã Bằng Lũng,
huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Bà LƯƠNG THỊ HỘI

Sinh năm 1953

Dân tộc: Kinh

Quê quán, trú quán: xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ,
tỉnh Thái Nguyên.



Bà LIÊU THỊ LY

Sinh năm 1953*

Dân tộc: Tày

Quê quán, trú quán: thôn Bản Cưa, xã Phong Huân,
huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.



Bà NGÔN THỊ TÚC

Sinh năm 1956

Dân tộc: Tày

Quê quán, trú quán: thị trấn Chợ Rã, huyện Chợ Rã
(nay là huyện Ba Bể), tỉnh Bắc Kạn.

* Theo các giấy tờ hiện nay, đồng chí Liêu Thị Ly SN 1954



Bà TÔ THỊ LAN

Sinh năm 1952

Dân tộc: Tày

Quê quán: xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Trú quán: Tổ 17, phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH TƯ LIỆU LỊCH SỬ
VỀ ĐẠI ĐỘI 915, ĐỘI TNXP 91 BẮC THÁI**



*Đồng chí Nguyễn Lương Bằng (người đứng phát biểu),
Phó Chủ tịch Nước làm việc với lãnh đạo Tỉnh ủy Bắc Thái
sau đợt ném bom của Mỹ tại TPTN tháng 12/1972.*



Đồng chí Đỗ Mười (người ngoài cùng bên phải), Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Đảm bảo giao thông vận tải Trung ương làm việc với lãnh đạo Tỉnh uỷ, UBHC tỉnh Bắc Thái sau đợt ném bom của Mỹ tại TPTN tháng 12/1972.



Lãnh đạo Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái báo cáo với đoàn công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác khắc phục hậu quả sau đợt ném bom của Mỹ tại TPTN tháng 12/1972.



6 nữ đội viên Đại đội TNXP 915 còn sống sau trận bom ngày 24/12/1972 chụp ảnh lưu niệm cùng đồng đội. Từ trái sang: (1) Tô Thị Lan, (2) Liêu Thị Ly, (3) Ngôn Thị Túc, (4) Nguyễn Thị Nhung, (6) Bùi Thị Loan, (7) Lương Thị Hội. Ảnh chụp năm 1973.



Chủ tịch Nước Nguyễn Minh Triết thăm, chụp ảnh lưu niệm với đại biểu cán bộ, nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại Di tích lịch sử Địa điểm TNXP Đại đội 915 hy sinh tại phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên (7/2007).



Nguyên Chủ tịch Nước Trần Đức Lương cùng các đại biểu Trung ương và tỉnh Thái Nguyên dâng hương tại Di tích Lịch sử Địa điểm TNXP Đại đội 915 hy sinh tại phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên (24/12/2009).



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng cùng lãnh đạo Bộ Thông tin - Truyền thông, lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên trồng cây lưu niệm tại Di tích Lịch sử Địa điểm TNXP Đại đội 915 hy sinh tại phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên (3/2/2012).



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân Đại đội 915 thuộc Đội TNXP 91 Bắc Thái (thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước), ngày 24/12/2009.



Nguyên Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh cùng lãnh đạo bộ, ngành TW và tỉnh Thái Nguyên dâng hoa kính viếng các liệt sĩ TNXP Đại đội 915 tại Khu di tích (24/12/2012).



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng ghi lưu niệm tại Di tích Lịch sử Địa điểm TNXP Đại đội 915 hy sinh tại phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên (25/3/2013).



Đồng chí Trần Quốc Tổ, Ủy viên TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên và đồng chí Hoàng Duy Chinh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn cùng lãnh đạo UBND tỉnh Thái Nguyên kiểm tra tiến độ thực hiện công trình tu bổ, tôn tạo Nhà tưởng niệm các TNXP Đại đội 915 (5/2018).



Đồng chí Trần Quốc Tổ, Ủy viên TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên và đồng chí Bùi Xuân Hòa, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh kiểm tra tiến độ thực hiện công trình tu bổ, tôn tạo Nhà tưởng niệm các TNXP Đại đội 915 (11/2018).



Đồng chí Lê Văn Tuấn, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên chủ trì hội thảo đề cương và tư liệu cuốn sách TNXP Đại đội 915, Đội 91 tỉnh Bắc Thái (8/5/2018).



Đồng chí Vũ Trọng Kim (hàng đầu, thứ 3 từ trái sang) Chủ tịch Trung ương Hội Cựu TNXP Việt Nam viếng các liệt sĩ TNXP Đại đội 915.



Các cựu TNXP bên bia ghi công các liệt sĩ TNXP Đại đội 915 (2007)



Lãnh đạo Hội Cựu TNXP tỉnh Thái Nguyên dâng hương tưởng niệm các liệt sĩ TNXP Đại đội 915 (2012)



Các cựu TNXP Đại đội 915 thắp hương cho đồng đội tại Nghĩa trang liệt sĩ Đốc Lim, thành phố Thái Nguyên (2007)

**DANH SÁCH CÁN BỘ CHIẾN SĨ TNXP ĐẠI ĐỘI 915
CÒN LẠI SAU TRẬN BOM B52, NGÀY 24-12-1972**

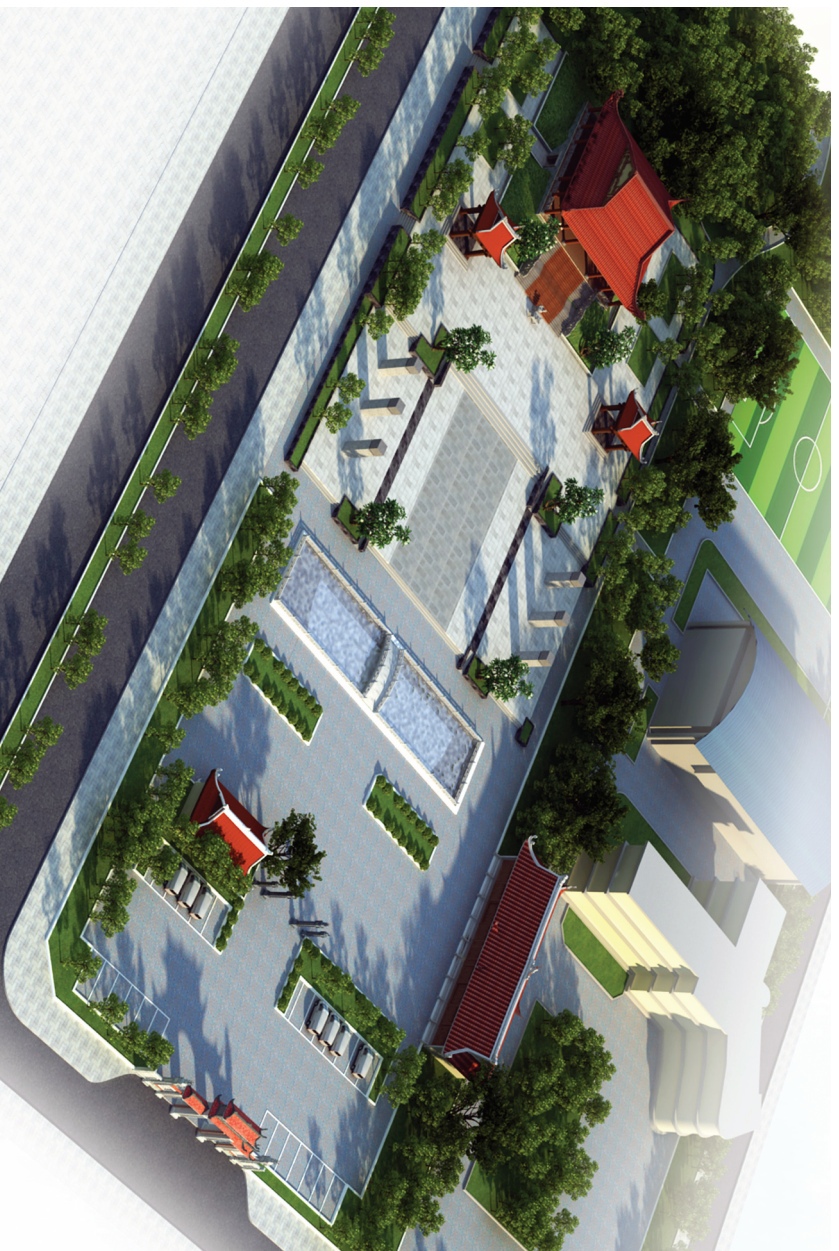
TT	Họ và tên	Chức vụ	Chỗ ở hiện nay
1	Tống Văn Minh	Đại đội phó	Xã Thanh Vận, Chợ Mới, Bắc Kạn (BK)
2	Sầm Thị Bài	Đội viên	Xã Bằng Phúc, Chợ Đồn, BK
3	Nguyễn Văn Bảo	Đội viên	TT. Đại Từ, Đại Từ, Thái Nguyên (TN)
4	Triệu Thị Cảnh	Đội viên	381 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
5	Hoàng Văn Chấm	Đội viên	Xã Yên Lãng, Đại Từ, TN
6	Nguyễn Văn Chung	Đội viên	Xã Xuất Hóa, TP. Bắc Kạn, BK
7	Anh Văn Công	Đội viên	Xã Nhạn Môn, Pắc Nặm, BK
8	Lê Văn Do	Đội viên	Xã Tân Phú, TX. Phổ Yên, TN
9	Hoàng Thị Dung	Đội viên	Xã Thượng Giáo, Ba Bể, BK
10	Lê Thị Đoàn	Đội viên	TT. Chợ Chu, Định Hóa, TN
11	Lê Quang Đường	Đội viên	Xã Tân Phú, TX. Phổ Yên, TN
12	Tằng Văn Eng	Đội viên	Xã Nam Cường, Chợ Đồn, BK
13	Khổng Văn Hân	Đội viên	Xã Thượng Giáo, Ba Bể, BK
14	Nông Thị Hoa	Đội viên	Xã Cường Lợi, Na Rì, BK
15	Đỗ Thị Hoàn	Đội viên	Xã Linh Sơn, TP. Thái Nguyên, TN
16	Đào Văn Hộ	Đội viên	Xã Phúc Lương, Đại Từ, TN
17	Lương Thị Hội	Đội viên	Xã Bản Ngoại, Đại Từ, TN
18	Vũ Đức Là	Đội viên	Xã Đồng Lạc, Chợ Đồn, BK
19	Tô Thị Lan	Đội viên	Phường 6, TP. Đà Lạt
20	Bùi Thị Loan	Đội viên	Xã Bằng Lãng, Chợ Đồn, BK
21	Lê Thị Lương	Đội viên	Xã Vạn Thọ, Đại Từ, TN
22	Liêu Thị Ly	Đội viên	Xã Phong Huân, Chợ Đồn, BK
23	Hoàng Thị Lý	Đội viên	Xã Hoàng Nông, Đại Từ, TN
24	Nguyễn Văn Mão	Đội viên	TT Đại Từ, Đại Từ, TN

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chỗ ở hiện nay
25	Nông Thị Miện	Đội viên	Xã Quang Phong, Na Rì, BK
26	Hoàng Thị Mới	Đội viên	P. Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, TN
27	Nguyễn Thị Nảy	Đội viên	TT. Bằng Lãng, Chợ Đồn, BK
28	Nguyễn Thị Năm	Đội viên	Xã Tân Phú, TX. Phổ Yên, TN
29	Hoàng Thị Nghiêm	Đội viên	Xã Bằng Phúc, Chợ Đồn, BK
30	Hoàng Thị Nhâm	Đội viên	Xã Thượng Giáo, Ba Bể, BK
31	Long Văn Nhân	Đội viên	Xã Tân Lập, Chợ Đồn, BK
32	Nguyễn Thị Nhung	Đội viên	TT. Bằng Lãng, Chợ Đồn, BK
33	Nông Thị Niền	Đội viên	Xã Thượng Giáo, Ba Bể, BK
34	Chu Thị Pảo	Đội viên	Phường Tân Thịnh, TP. TN
35	Nguyễn Văn Phùng	Đội viên	Xã Đại Sảo, Chợ Đồn, BK
36	Cà Thị Phương	Đội viên	Xã Nhạn Môn, Pắc Nặm, BK
37	Lý A Píu	Đội viên	TT Chợ Rã, Ba Bể, BK
38	Ngô Thị Tâm	Đội viên	Xã Đồng Tiến, TX. Phổ Yên, TN
39	Nông Thanh Tấn	Đội viên	Xã Huyền Tụng, TP. BK
40	Hoa Năng Thanh	Đội viên	TT Bằng Lãng, Chợ Đồn, BK
41	Hoàng Văn Thắng	Đội viên	Xã Bằng Lãng, Chợ Đồn, BK
42	Lý Thị Thắm	Đội viên	Xã Yên Đổ, Phú Lương, TN
43	Nguyễn Thị Thu	Đội viên	Phường Tân Long, TP. TN
44	Nguyễn Thị Thu	Đội viên	Xã Thanh Xuyên, TX. Phổ Yên, TN
45	Hoàng Văn Tinh	Đội viên	Xã Nhạn Môn, Pắc Nặm, BK
46	Hoàng Xuân Tịnh	Đội viên	Xã Tiên Phong, TX. Phổ Yên, TN
47	Lương Thái Tông	Đội viên	Xã Lam Sơn, Na Rì, BK
48	Ngôn Thị Túc	Đội viên	TT Chợ Rã, Ba Bể, BK
49	Ngô Gia Tự	Đội viên	Xã Ký Phú, Đại Từ, TN
50	Hà Thị Vành	Đội viên	Xã Bằng Phúc, Chợ Đồn, BK
51	Hoàng Thị Xuân	Đội viên	Xã Đồng Phúc, Chợ Đồn, BK

**DANH SÁCH CÁN BỘ CHIẾN SĨ TNXP ĐẠI ĐỘI 915
BỔ SUNG SAU NGÀY 24-12-1972**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chỗ ở hiện nay
1	Lý Duy Bình	Đội viên	P.Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, TN
2	Đoàn Văn Ca	Đội viên	Xã Tiên Hội, Đại Từ, TN
3	Trần Thị Cẩm	Đội viên	Xã Phấn Mễ, Phú Lương, TN
4	Trương Thị Chi	Đội viên	Xã Lạng Sơn, Na Ri, BK
5	Lê Thị Chinh	Đội viên	P. Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, TN
6	Nguyễn Văn Chung	Đội viên	P. Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, TN
7	Ma Đình Đào	Đội viên	Xã Phong Huân, Chợ Đồn, BK
8	Hoàng Văn Đoàn	Đội viên	Xã Hòa Bình, Đông Hỷ, TN
9	Trương Thị Đức	Đội viên	TT. Giang Tiên, Phú Lương, TN
10	Trần Thị Hoài	Đội viên	P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, TN
11	La Xuân Hồng	Đội viên	TT. Chợ Rã, huyện Ba Bể, BK
12	Nguyễn Minh Huệ	Đội viên	Xã Phú Xuyên, Đại Từ, TK
13	Tạ Cường Khang	Đội viên	Xã Tiên Phong, TX. Phổ Yên, TN
14	Bảo Văn Lạc	Đội viên	TT. Chợ Mới, huyện Chợ Mới, BK
15	Nguyễn Thị Lan	Đội viên	Xã Đông Tiến, TX. Phổ Yên, TN
16	Đặng Thị Luyến	Đội viên	Xã Phú Thượng, Võ Nhai, TN
17	Phạm Thị Mây	Đội viên	Xã Tân Thịnh, Định Hóa, TN
18	Hoàng Thị Minh	Đội viên	Xã Quy Kỳ, Định Hóa, TN
19	Lương Quang Năm	Đội viên	Xã Phúc Xuân, TP.TN
20	Lương Thị Nga	Đội viên	Xã La Bằng, Đại Từ, TN
21	Nông Thị Ngọc	Đội viên	Xã Quyết Thắng, TP. TN
22	Lưu Xuân Nguyên	Đội viên	Xã Phủ Lý, Phú Lương, TN
23	Nguyễn Thị Nội	Đội viên	TT. Đình Cả, Võ Nhai, TN
24	Lý Thị Núng	Đội viên	Xã Phúc Xuân, TP. Thái Nguyên, TN
25	Nguyễn Thị Phòng	Đội viên	TT. Chợ Mới, huyện Chợ Mới, BK
26	Vũ Thị Phượng	Đội viên	Xã Đông Thịnh, Định Hóa, TN

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chỗ ở hiện nay
27	Nguyễn Thị Quế	Đội viên	P. Tân Long, TP. Thái Nguyên, TN
28	Trần Thị Sen	Đội viên	Xã Cù Vân, Đại Từ, TN
29	Bùi Thị Sinh	Đội viên	Xã Phấn Mễ, Phú Lương, TN
30	Hà Minh Sơn	Đội viên	TT. Giang Tiên, Phú Lương, TN
31	Nguyễn Văn Sửu	Đội viên	TT. Đình Cả, Võ Nhai, TN
32	Tạ Xuân Tạo	Đội viên	Xã Tiên Phong, TX. Phổ Yên, TN
33	Bùi Văn Thà	Đội viên	P. Đông Bám, TP. Thái Nguyên, TN
34	Đoàn Thị Thành	Đội viên	Xã Tân Thành, Phú Bình, TN
35	Dương Thị Thảo	Đội viên	P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, TN
36	Dương Thị Thảo	Đội viên	P. Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, TN
37	Nguyễn Thị The	Đội viên	Xã Hoàng Nông, Đại Từ, TN
38	Nguyễn Duy Thêm	Đội viên	P. Túc Duyên, TP. Thái Nguyên, TN
39	Lục Quốc Thịnh	Đội viên	TT. Chợ Mới, huyện Chợ Mới, BK
40	Ngô Văn Thuận	Đội viên	Xã Phúc Xuân, TP. Thái Nguyên, TN
41	Lưu Thị Thủy	Đội viên	TT. Đại Từ, huyện Đại Từ, TN
42	Nguyễn Thị Thủy	Đội viên	Xã Bình Sơn, TP. Sông Công, TN
43	Đổng Thị Tinh	Đội viên	Xã Nam Tiến, TX. Phổ Yên, TN
44	Đặng Thị Tinh	Đội viên	P. Tân Long, TP. Thái Nguyên, TN
45	Ngô Thị Toán	Đội viên	Xã Đông Tiến, TX. Phổ Yên, TN
46	Đặng Thị Ty	Đội viên	P. Đông Quang, TP. Thái Nguyên, TN
47	Dương Thị Vân	Đội viên	P. Sông Cầu, TP. Bắc Kạn, BK
48	Ma Thị Vân	Đội viên	P. Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, TN
49	Nguyễn Thị Vê	Đội viên	P. Tân Long, TP. Thái Nguyên, TN
50	Nguyễn Tuấn Viện	Đội viên	P. Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, TN
51	Nguyễn Duyên Vinh	Đội viên	P. Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, TN
52	Nguyễn Ngọc Vinh	Đội viên	Xã Đông Tiến, TX. Phổ Yên, TN
53	Mai Thị Vui	Đội viên	P. Thịnh Đán, TP. Thái Nguyên, TN
54	Vũ Đình Ý	Đội viên	P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, TN



123

*Phối cảnh tổng thể phương án thiết kế: Tu bổ, tôn tạo Khu Di tích lịch sử Địa điểm lưu niệm các
Thành niên xung phong Đại đội 915 hy sinh tại Lưu Xá, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên*

124

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- A. Echinard: Lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên (Tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên).
- 2- Brig.General James - R.McCarthy, “Linebacker II: A View from the Rock”, Air University Press, Alabama, 1979.
- 3- Đào Duy Anh, Đất nước Việt Nam qua các đời, Nxb. Thuận Hoá, 1994.
- 4- Đặng Xuân Bảng: Sử học bị khảo, Nxb. Văn hóa thể thao, Hà Nội, 1997.
- 5- Lê Văn Nho (Chủ biên), Tuổi 20 huyền thoại, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2013.
- 6- Phạm Hồng Châu: Di tích lịch sử cách mạng Việt Nam, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- 7- Ngô Thượng Cát (Chủ biên): Lịch sử Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên 1950 - 1975 (sơ thảo), Nxb. Thanh niên, 2006.
- 8- Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên): Thái Nguyên - Đất và người, Sở Văn hoá Thông tin Thái Nguyên, 2003.
- 9- Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965-2000), Tỉnh ủy Thái Nguyên, 2005.
- 10- Nguyễn Trí Sơn (Chủ biên): Hà Tĩnh - Di tích Quốc gia & Quốc gia đặc biệt, Nxb. Đại học Vinh, Vinh, 2016.
- 11- Nguyễn Trọng Tạo, Con đường của những vì sao: Trường ca Đồng Lộc, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1981.
- 12- Nguyễn Văn Tân: 10 cô gái ngã ba Đồng Lộc, Nxb. Phụ Nữ, Hà Nội, 2006.

13- Nguyễn Văn Thắng (Chủ biên): Lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên tỉnh Thái Nguyên (1938 - 2012), Tỉnh đoàn Thái Nguyên, 2012.

14- Phạm Tất Quỳnh (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936-1965), Tỉnh ủy Thái Nguyên, 2003.

15- Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981.

16- Các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái và báo cáo của của Công an Khu tự trị Việt Bắc.

17- Báo cáo hằng tháng, quý, sáu tháng, một năm và văn kiện các kỳ Đại hội của Đảng bộ tỉnh và Tỉnh đoàn Thái Nguyên, lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

18- Báo cáo tháng, quý, năm từ năm 1965 đến năm 1974 của Ban Chỉ huy Đội Thanh niên xung phong 91 Bắc Thái và Ban Chỉ huy Đội 92 Thanh niên xung phong Bắc Thái.

19- Báo cáo tháng, quý, năm của Ban Thường trực Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên.

20- Đặng Thị Yến: Khúc anh hùng ca ngã ba Đồng Lộc, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015.

21- Bùi Minh Huệ, Đặng Thị Yến: Ngã ba Đồng Lộc - Ngã ba anh hùng, Nxb. Đại học Vinh, Vinh, 2017.

22- Nguyễn Ngọc Phú: Ngã ba Đồng Lộc: Trường ca, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2007.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI MỞ ĐẦU	7
Phần I: KHÚC TRÁNG CA ĐÊM NÔ - EN NĂM 1972	11
Phần II: ĐẠI ĐỘI 915 - TƯỢNG ĐÀI TRONG LÒNG DÂN TỘC	31
Phần III: THÁI NGUYÊN - NHỮNG ĐỊA DANH GẮN LIỀN VỚI LỰC LƯỢNG THANH NIÊN XUNG PHONG	45
PHỤ LỤC	69

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG VÀ XUẤT BẢN

LÊ VĂN TUẤN

*Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên*

NGUYỄN THỊ THUY

Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên

BIÊN SOẠN:

HỨA THỊ KIỀU HOA, TRẦN VĂN THÉP,
NGUYỄN QUỐC THÁI, HOÀNG THỊ HỒNG HÀ,
NGUYỄN MINH HẢI

BIÊN TẬP:

TRẦN VĂN THÉP
NGUYỄN VĂN THẮNG

TRÌNH BÀY:

NGUYỄN MINH HẢI

BÌA:

THANH HẠNH

In 2.000 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm tại Hà Nội. Giấy phép xuất bản số 369/GP-STTTT, do Sở Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên cấp ngày 20 tháng 12 năm 2019. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 - 2019.